

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÂN SỰ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP MÁY Ở TÌNH THÁI NGUYÊN THEO HƯỚNG KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

TỔNG QUAN

Ngoài nước

Trong học thuyết giá trị thặng dư, Marx đã khẳng định, sức lao động của người công nhân tạo ra giá trị thặng dư, là phần giá trị tăng thêm trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ông còn chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới giá trị thặng dư bao gồm: Năng suất lao động, thời gian lao động, cường độ lao động, công nghệ sản xuất, thiết bị máy móc, vốn và trình độ quản lý. Như vậy, sức lao động của người công nhân hay chính là lực lượng sản xuất mới đem lại cho xã hội lượng của cải vật vật ngày càng lớn. Ở cấp độ vi mô, một doanh nghiệp, một tổ chức thì nguồn nhân sự chính là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Chính vì tầm quan trọng đó nên có nhiều ngành khoa học khác nhau nghiên cứu đến hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp, trong đó có ngành kiểm toán, chủ yếu và cụ thể là lĩnh vực kiểm toán hoạt động. Là một lĩnh vực ra đời sau, còn khá mới mẻ của ngành kiểm toán, xong kiểm toán hoạt động ngày càng thể hiện vai trò và tầm quan trọng của mình đối với sự phát triển của ngành kiểm toán cũng như trong công tác quản trị nội bộ đơn vị.

Alvin A.rens và James K. Loebbecke đã định nghĩa “Kiểm toán hoạt động là một việc thẩm tra các trình tự và phương pháp tác nghiệp ở bộ phận nào đó của một tổ chức nhằm mục đích đánh giá hiệu năng và hiệu quả. Khi làm xong một việc kiểm toán hoạt động, có những gợi ý cho quản lý để cải tiến công tác là điều mong muốn bình thường” [1, tr.4]

Jean Raffegean và Fernand’ Dubois đã đưa ra khái niệm về kiểm toán hoạt động thông qua sự phân biệt với kiểm toán tài chính: Theo tác giả, kiểm toán tài chính là “nhận định chất lượng thông tin” còn kiểm toán hoạt động là “nhận định thành tích và hiệu quả” của doanh nghiệp (enterprise) trong đó “đánh giá thành tích là đi vào các hệ thống thông tin và tổ chức hoặc các kết quả hoặc các lựa chọn phát triển và chiến lược” [2, tr19]. Theo đó, kiểm toán hoạt động bao gồm ba nội dung:

Một là, đánh giá hiệu lực của thông tin và quản lý các nghiệp vụ tài chính (quản trị nội bộ). Và theo tác giả, “Không phải nhận định trực tiếp các kết quả mà nhận định các quy trình và phương pháp đã vận dụng để đạt kết quả.” Việc nghiên cứu này được gọi là “kiểm tra các công việc kiểm soát nội bộ” [2, tr19];

Hai là, kiểm toán quản lý. Ở đây là đưa ra nhận định về những điều kiện kinh doanh và những quyết định quản lý (các nguồn lực có được sử dụng tối ưu để đạt các mục tiêu hợp lý không?) và như vậy chủ yếu là nhận định về hiệu quả quản lý [2, tr19,20];

Ba là, kiểm toán chiến lược: Nhận định ở bên trong doanh nghiệp, nếu dự án kinh tế lập ra ban đầu luôn luôn được chủ động, đặc biệt nếu ở cấp những người điều hành các lựa chọn phát triển đều tương xứng và các quyết định đều hợp thời” [2, tr20].

Như vậy, theo các quan điểm trên, đối tượng của kiểm toán hoạt động, như tên gọi của nó, là những hoạt động cụ thể. Các hoạt động này rất đa dạng, không hạn chế ở lĩnh vực tài chính, kế toán mà có thể bao gồm tất cả các hoạt động thực hiện trong đơn vị như hoạt động thu – chi, cung ứng yếu tố đầu vào, sản xuất, kỹ thuật, hay quản lý và sử dụng nhân sự ... Với đối tượng cụ thể đó, các tác giả đều thống nhất, mục tiêu cơ bản của kiểm toán hoạt động là hiệu lực của hệ thống thông tin và quản lý cùng hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý.

Với mục tiêu đó, kiểm toán hoạt động thường được tiến hành trong kiểm toán nội bộ hoặc trong kiểm toán khu vực công cộng của kiểm toán nhà nước. Theo đó, Tuyên bố Lima (10.1977) của INTOSAI (Tổ chức Quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao) đã xác định: Bên cạnh việc kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ của công tác tài chính, kế toán, cơ quan kiểm toán nhà nước còn phải thực hiện công việc quan trọng là kiểm tra hướng vào tính kinh tế, tính hợp lý, tính tiết kiệm và hiệu quả của toàn bộ hoạt động hành chính công. [3, Mục 4]. Điều đó có thể thấy, việc đánh giá tính kinh tế và hiệu quả đã được đề cao, ngang hàng với tính hợp pháp và hợp lệ của hoạt động tài chính, kế toán.

Trong kiểm toán nội bộ, Viện Kiểm toán viên Nội bộ (The Institute of Internal Auditors – IIA) đã xác định: “Kiểm toán hoạt động là quá trình đánh giá có hệ thống về sự hữu hiệu, tính hiệu quả và tính kinh tế của các hoạt động dưới sự kiểm soát của nhà quản lý và báo cáo cho các cá nhân thích hợp về kết quả của việc đánh giá đồng thời đưa ra các kiến nghị để cải tiến” [4]

Hay trong cuốn Kiểm toán nội bộ hiện đại, Victor Z.Brink và Herbert Witt cũng nhấn mạnh, “Kiểm toán viên nội bộ phải đánh giá tính tiết kiệm và tính hiệu quả của các nguồn lực được sử dụng”. Phân tích rõ hơn, hai ông có chỉ rõ, “Việc kiểm toán liên quan đến sử dụng các nguồn lực tiết kiệm và có hiệu suất phải xác định những tình trạng như: Cơ sở vật chất không được tận dụng tối đa, công việc không năng suất, các thủ tục tốn kém, thừa hoặc thiếu nhân viên”. [5,tr48]

Như vậy có thể thấy, dù là trong kiểm toán nhà nước hay kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động đều hướng vào việc đánh giá tính hiệu lực của hoạt động kiểm soát, đánh giá tính tiết kiệm hay kinh tế và hiệu quả trong việc sử dụng các yếu tố nguồn lực trong đó có nguồn nhân lực.

Các tài liệu nước ngoài có liên quan đến đề tài nghiên cứu được trích dẫn:

1. Alvin Arens, James K.Loellecke (1998), Auditing: Integreted Approach, Prentice Hall International, Inc.
2. Jean Reffegeau, Fernand’ Dulois (1984), L’ Operation De Audite, Preses Universitaires De France
3. International Organisation of S tate Auditing Institutes – INTOSAI, Tuyên bố Lima tại đại hội X (tháng 10.1977)
4. The Institute of Internal Auditors, Standards of Internal Auditing
5. Victor Z.Brink và Herbert Witt (1982), Modern Internal Auditing

Trong nước

Nếu như thuật ngữ kiểm toán và hoạt động nghề nghiệp kiểm toán đã được biết đến và phát triển từ lâu trên thế giới thì tại Việt Nam, kiểm toán mới được hình thành và công nhận từ khi chuyển đổi cơ chế quản lý từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường (Kiểm toán độc lập thành lập ngày 13/5/1991; kiểm toán nhà nước chính thức thành lập 11/7/1994, và đến 28/10/1997 Quy chế kiểm toán nội bộ mới thông qua). Thừa hưởng được những thành quả trong sự phát triển của ngành nghề kiểm toán trên thế giới, các lĩnh vực kiểm toán ở nước ta cũng đang dần phát triển để bắt kịp với nhu cầu xã hội và nhu cầu quản lý, trong đó có lĩnh vực kiểm toán hoạt động.

Theo nghĩa từ, kiểm toán hoạt động (operational audit) hiểu theo phạm vi hẹp là: “Kiểm tra tác nghiệp - Một bộ phận của việc kiểm tra nội bộ có liên quan đến thành tựu phi tài chính cũng như tài chính và việc đánh giá hiệu quả và khả năng sinh lời của một doanh nghiệp. Mục tiêu của kiểm tra tác nghiệp là tối thiểu hóa tình trạng lãng phí, bảo đảm và cải tiến chất lượng những thông tin khả dụng để quản lý doanh nghiệp và xem xét lại các mô hình và kỹ thuật ra quyết định”. [1,tr756]

Không lệ thuộc vào phạm vi kiểm toán nội bộ, Từ điển Thuật ngữ Tài chính Tín dụng định nghĩa

kiểm toán hoạt động là: “Quá trình kiểm tra đánh giá hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động, các giải pháp kỹ thuật, các phương án sản xuất, các quy chế quản lý, ... đã hoặc đang được áp dụng tại một đơn vị. Mục đích của kiểm toán hoạt động là đánh giá khách quan chuẩn xác thực trạng và đề xuất các giải pháp cần thiết, hợp lý nhằm cải thiện tình hình”. [2,tr176]

Trong luật kiểm toán nhà nước của Việt Nam, kiểm toán hoạt động còn được xác định cụ thể như sau: “Kiểm toán hoạt động là loại hình kiểm toán để kiểm tra, đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước” [3, Điều 4].

Luật kiểm toán độc lập của Việt Nam, số 67/2011/QH12 ban hành ngày 29/3/2011 cũng nêu: “Kiểm toán hoạt động là việc kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm tra, đưa ra ý kiến về tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của một bộ phận hoặc toàn bộ đơn vị được kiểm toán”. [7,Điều 5]

Như vậy, cả trong lý luận lẫn thực tiễn pháp lý đều thống nhất về chức năng, mục tiêu, đối tượng của kiểm toán hoạt động. Theo GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh đã khái quát lại định nghĩa về kiểm toán hoạt động như sau: “Kiểm toán hoạt động là một loại hình kiểm toán hướng vào việc đánh giá hiệu lực của hệ thống thông tin và quản trị nội bộ, hiệu quả của hoạt động và hiệu năng của quản lý các hoạt động đã và đang diễn ra trong một tổ chức, cơ quan”. [5,tr14]

Khái niệm trên chỉ ra ba bộ phận phản ánh các mục tiêu cơ bản của kiểm toán hoạt động bao gồm: Kiểm toán hiệu lực của hệ thống thông tin và quản trị nội bộ (gọi tắt là kiểm toán hiệu lực), Kiểm toán hiệu quả hoạt động (gọi tắt là kiểm toán hiệu quả) và kiểm toán hiệu năng quản lý (gọi tắt là kiểm toán hiệu năng). Trong đánh giá theo các mục tiêu này, kiểm toán hoạt động chú ý cả trong hiệu tại và trong tương lai.

Hay theo hai tác giả, TS. Trần Đình Tuấn và Ths. Đỗ Thị Thúy Phương, trong giáo trình kiểm toán căn bản nêu ra “đối tượng của kiểm toán hoạt động là các hoạt động ở bất cứ lĩnh vực nào, không giới hạn ở lĩnh vực tài chính kế toán, chẳng hạn như một phương án sản xuất kinh doanh, một quy trình công nghệ, một cơ cấu tổ chức,...” Đồng quan điểm với các định nghĩa trên về mục tiêu của kiểm toán hoạt động, tác giả đánh giá “kết quả kiểm toán hoạt động góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đề ra phương án cải tiến, góp phần bảo vệ tài sản và bảo đảm độ tin cậy của thông tin. [4,tr22]

Là lĩnh vực kiểm toán chủ yếu trong kiểm toán nội bộ, vì vậy trong Quy chế kiểm toán nội bộ của Việt Nam ban hành ngày 28 tháng 10 năm 1997 nêu rõ nội dung công việc của kiểm toán hoạt động là: “Kiểm tra việc huy động, phân phối sử dụng một cách tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn lực (nhân lực, vật tư, hàng hoá, tài sản, tiền vốn..., lợi thế kinh doanh...)... của doanh nghiệp; Kiểm tra tính hiệu quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh; phân phối và sử dụng thu nhập; kết quả bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm tra và đánh giá tính hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.” [9, Điều 9]

Theo tác giả Vũ Huy Đức, trong Kiểm toán nội bộ, tác giả có nêu, “Kiểm toán hoạt động thường được xem là những cuộc kiểm toán nhằm kiểm tra và đánh giá hoạt động của các bộ phận trong một tổ chức hoặc toàn bộ một tổ chức. Kiểm toán viên kiểm tra và đánh giá những hoạt động liên quan đến nhiều chức năng khác nhau như sản xuất, tiếp thị, quản trị nhân sự, quản trị thiết bị, tài chính, kế toán...” [8,tr272]. Đồng thời, tác giả cũng đánh giá kiểm toán hoạt động là một khái niệm khá rộng và thường có một số phân hệ là kiểm toán quản lý, kiểm toán kết quả và kiểm toán chất lượng.

“Kiểm toán quản lý chủ yếu hướng tới việc kiểm tra và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao” [8,tr272].

“Kiểm toán kết quả nhấn mạnh đến sự hữu hiệu và hiệu quả của các hoạt động hay bộ phận trong tổ chức. Sự hữu hiệu liên quan đến việc hoàn thành các mục tiêu đề ra”[8,tr275].

Kiểm toán chất lượng, đánh giá chất lượng của kết quả hay sản phẩm đầu ra cũng như chất lượng của quy trình thực hiện hoạt động. Kiểm toán chất lượng dựa vào các yếu tố tiêu chuẩn của quản trị chất lượng (đối với các hoạt động có kết quả hay sản phẩm đầu ra).

Tác giả Vũ Huy Đức cũng nhấn mạnh, “một vấn đề quan trọng của kiểm toán kết quả là phải xác định được tiêu chuẩn đánh giá về sự hữu hiệu và hiệu quả. Căn cứ trên các tiêu chuẩn này, kiểm toán viên sẽ tiến hành so sánh với kết quả thực tế của đối tượng kiểm toán, từ đó đưa ra kết luận của mình”[8,tr275].

Cũng đồng quan điểm với tác giả Vũ Huy Đức, tác giả Nguyễn Quang Quỳnh cũng nhấn mạnh công việc khó khăn nhưng cần thiết của kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán hoạt động là phải xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn để đánh giá. Tác giả nêu rõ, “tiêu chuẩn để đánh giá hoạt động được kiểm toán được hình thành từ hệ thống các tiêu chí, chia thành ba nhóm: nhóm I là nhóm tiêu chí đánh giá hiệu lực của hệ thống thông tin và quản lý (hiệu lực quản trị nội bộ); nhóm II là nhóm tiêu chí đánh giá tiết kiệm hoặc hiệu quả hoạt động; nhóm III là nhóm tiêu chí đánh giá hiệu năng quản lý. Mỗi nhóm tiêu chí lại bao gồm tiêu chí tổng quát và tiêu chí cụ thể (có thể biểu hiện qua tiêu chí định tính hoặc tiêu chí định lượng) ở các cấp độ khác nhau. [5,tr48-58]

Tóm lại, kiểm toán hoạt động là lĩnh vực kiểm toán có mục tiêu chủ yếu là kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực của quản trị nội bộ, hiệu năng quản lý, đánh giá tính tiết kiệm hay hiệu quả của việc thực hiện hoạt động và đánh giá chất lượng của sản phẩm hay kết quả đầu ra của hoạt động đó. Kiểm toán hoạt động có đối tượng là các hoạt động cụ thể, khác nhau trong một đơn vị, một tổ chức, một doanh nghiệp. Trong đó, hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự là một đối tượng kiểm toán chủ yếu và thường xuyên.

Ở Việt Nam, nhân sự và việc quản lý, sử dụng nhân sự là vấn đề nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, môn khoa học khác nhau. Ở tầm vĩ mô, có kinh tế lao động hay kinh tế nguồn nhân lực và quản lý nguồn nhân lực, chuyên nghiên cứu vấn đề quản lý và sử dụng nguồn nhân lực của toàn xã hội. Ở tầm vi mô, nghiên cứu hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong một tổ chức, một doanh nghiệp hay đơn vị có thể kể đến điểm hình là quản trị nhân sự. Theo cơ sở lý luận là quản trị nhân sự, cho đến nay đã có rất nhiều nghiên cứu của các tác giả khác nhau nghiên cứu về quản lý hay quản trị nhân sự trong doanh nghiệp. Tuy nhiên các nghiên cứu đó vì theo cơ sở lý luận của quản trị nhân sự nên chỉ dừng lại ở việc phản ánh và nghiên cứu về các công cụ, phương tiện và cách thức quản trị nhân sự trong một doanh nghiệp hay một nhóm các doanh nghiệp. Hoặc xác định mối quan hệ giữa quản trị nhân sự với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (như theo tác giả Nguyễn Tùng trong bài nghiên cứu thực tiễn quản trị nhân sự và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam, hay theo tác giả Lê Kim Anh trong luận án Ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên).

Như đã đề cập ở trên kiểm toán hoạt động cũng đề cập và nghiên cứu về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong đơn vị, tuy nhiên ở một khía cạnh khác không giống như quản trị nhân sự hay các môn khoa học khác. Theo hướng của kiểm toán hoạt động, nghiên cứu về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong đơn vị không chỉ dừng lại ở thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự mà còn đánh giá hoạt động đó có hiệu lực, hiệu quả và chất lượng hay không. Việc đánh giá đó được thực hiện bằng một tiêu chuẩn nhất định bao gồm một hệ thống các tiêu chí đánh giá hết sức cụ thể.

Cũng trong Giáo trình kiểm toán hoạt động, tác giả Nguyễn Quanh Quỳnh đã nêu ra các tiêu chí đánh giá đối với hoạt động này. Tuy nhiên chỉ mang tính chất gợi ý và định hướng chung đối với việc đánh giá phòng tổ chức nhân sự và đối với việc phát triển doanh nghiệp. [5, tr110]

Là một lĩnh vực còn khá mới mẻ và thực hiện khá khó khăn nên các nghiên cứu vận dụng thực tế về kiểm toán hoạt động khá hiếm hoi. Theo đúng hướng kiểm toán hoạt động, một nhóm sinh viên trường ĐH Kinh tế quốc dân có thực hiện chuyên đề thực tập “Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nguồn nhân lực tại Công ty CP tư vấn xây dựng và đầu tư Trường Định”. Trong đó, nhóm tác giả đã nêu rất rõ từng nhóm chỉ tiêu theo các nội dung của hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự bao gồm: Công tác lựa chọn và tuyển dụng; công tác đào tạo, bồi dưỡng; phân công nhiệm vụ; quản lý nguồn nhân lực; khen thưởng và đánh giá; bộ phận quản lý nhân sự; Những chứng từ, biên bản, quy định, quy chế có liên quan” [11].

Đây là một nghiên cứu khá bài bản đối với việc thực hành kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong một doanh nghiệp cụ thể. Nhưng hơn nữa, cũng theo định hướng đó, chúng ta có thể đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự cho một nhóm các doanh nghiệp có cùng đặc trưng, bản chất như các doanh nghiệp trong cùng một ngành nghề như ngành may. Điều này thì đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu.

Các tài liệu trong nước có liên quan đến đề tài nghiên cứu được trích dẫn:

Từ điển Kinh tế kinh doanh Anh - Việt có giải thích (2000), NXB Khoa học và kỹ thuật

Từ điển Thuật ngữ Tài chính Tín dụng (1996), NXB Tài chính

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Luật Kiểm toán nhà nước

TS. Trần Đình Tuấn, Đỗ Thị Thúy Phương (2008), Giáo trình kiểm toán căn bản, NXB Lao động - xã hội

GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh (2009), Giáo trình kiểm toán hoạt động, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

GS.TS. Nguyễn Thành Độ, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (2009), Quản trị kinh doanh, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Luật Kiểm toán nhà nước

Vũ Hữu Đức (1999), Kiểm toán nội bộ, NXB Thống kê

Bộ Tài chính (1997), Quy chế kiểm toán nội bộ

Tạp chí Kiểm toán số 4/2012

11. Nhóm SV ĐH Kinh tế quốc dân, Chuyên đề Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nguồn nhân lực tại Công ty CP tư vấn xây dựng và đầu tư Trường Định

12. Nguyễn Tùng, Thực tiễn quản trị nhân sự và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam,

13. Lê Kim Anh, LATS 2013 Ảnh hưởng của quản trị nguồn nhân lực đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên

MỤC TIÊU

* Mục tiêu chung:

Nghiên cứu cơ sở khoa học của việc áp dụng kiểm toán hoạt động để xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự, áp dụng các tiêu chí đánh giá đó để phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may ở Tỉnh Thái Nguyên.

* Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may theo kiểm toán hoạt động gồm ba mặt là: kiểm soát, hiệu quả và chất lượng.
- Nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may ở Tỉnh Thái Nguyên hiện nay theo hướng các tiêu chí đã xây dựng về ba mặt: công tác kiểm soát, hiệu quả và chất lượng.
- Phân tích, đánh giá khách quan về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may ở Tỉnh Thái Nguyên dựa trên số liệu thực tế của hệ thống các tiêu chí đã thu thập
- Đề xuất giải pháp giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may ở Tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

NỘI DUNG

Lời mở đầu

Tính cấp thiết của đề tài

Tổng quan tình hình nghiên cứu

Mục đích và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Phần 1: Cơ sở lý luận về xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may theo hướng kiểm toán hoạt động

1.1. Một số vấn đề lý thuyết về kiểm toán hoạt động

1.1.1. Bản chất và chức năng của kiểm toán hoạt động

1.1.2. Mục tiêu của kiểm toán hoạt động

1.1.3. Tổng quan về tiêu chuẩn trong kiểm toán hoạt động

1.2. Hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may

1.2.1. Đặc điểm nhân sự và hoạt động quản lý, sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may

1.2.2. Nội dung của hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may

1.2.2.1. Lựa chọn và tuyển dụng nhân sự

1.2.2.2. Đào tạo và bồi dưỡng nhân sự

1.2.2.3. Bố trí và phân công nhiệm vụ

1.2.2.4. Kiểm tra, đánh giá nhân sự

1.2.2.5. Chính sách đãi ngộ, lương, thưởng

1.2.2.6. Các quan hệ lao động

1.2.2.7. Phát triển nhân sự

1.2.3. Các nhân tố tác động đến hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may

1.3. Tiêu chí đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp may theo hướng kiểm toán hoạt động

1.3.1. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu lực

1.3.2. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả

1.3.3. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu năng

Phần 2: Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên theo hướng kiểm toán hoạt động

2.1. Giới thiệu khái quát về các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên

2.2. Khái quát về hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên

2.3. Đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên theo hướng kiểm toán hoạt động

- 2.3.1. Đánh giá hoạt động lựa chọn và tuyển dụng nhân sự
 - 2.3.2. Đánh giá hoạt động đào tạo và bồi dưỡng nhân sự
 - 2.3.3. Đánh giá hoạt động bố trí và phân công nhiệm vụ
 - 2.3.4. Đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá nhân sự
 - 2.3.5. Đánh giá chính sách đãi ngộ, lương, thưởng
 - 2.3.6. Đánh giá các quan hệ lao động
 - 2.3.7. Đánh giá hoạt động phát triển nhân sự
 - 2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên
 - 2.4.1. Các nhân tố khách quan
 - 2.4.2. Các nhân tố chủ quan
- Phần 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên
- 3.1. Định hướng phát triển ngành may và nguồn nhân lực phục vụ ngành may ở Thái Nguyên
 - 3.2. Một số giải pháp đối với hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong các doanh nghiệp may tại Thái nguyên
 - 3.2.1. Giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý
 - 3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động
 - 3.2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý
- Kết luận và kiến nghị

Kết luận

Kiến nghị

- a. Đối với nhà nước
- b. Đối với chính quyền địa phương
- c. Đối với các doanh nghiệp

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

a. Phương pháp thu thập thông tin

* Thu thập thông tin thứ cấp

Thông tin thứ cấp được thu thập từ các nguồn tài liệu như: Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí chuyên ngành, một số website, các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan, tài liệu tại các Công ty, các cơ quan nhà nước có liên quan. Qua đó, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp và đồng thời phân tích, đánh giá tổng quát hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên.

* Thu thập thông tin sơ cấp

Thu thập thông tin sơ cấp được tiến hành bằng phương pháp điều tra qua các phiếu điều tra theo mẫu xây dựng sẵn. Mẫu điều tra: Nhà quản lý, cán bộ phụ trách và người lao động tại các doanh nghiệp may trong địa bàn Tỉnh Thái Nguyên.

b. Phương pháp xử lý số liệu

Các thông tin, số liệu sau khi thu thập được tiến hành chọn lọc, phân loại, tổng hợp và sắp xếp có hệ thống vào hệ thống các tiêu chí đánh giá cho phù hợp. Kết hợp với các công cụ, kỹ thuật tính toán trên chương trình Excel (hoặc các chương trình máy tính hỗ trợ khác phù hợp) và phương pháp phân tích thống kê mô tả để đánh giá các chỉ tiêu, yếu tố của hoạt động quản lý và sử dụng

nhân sự tại các doanh nghiệp may trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên. Kết hợp với các phương pháp phân tích sử dụng bảng biểu, sơ đồ và đồ thị để phân tích các thông tin, số liệu làm rõ vấn đề nghiên cứu.

c. Phương pháp phân tích

- Phương pháp tổng quan lịch sử: Tổng quan lịch sử là tóm tắt những hiểu biết về những vấn đề, những lĩnh vực liên quan đến kiểm toán hoạt động, quản lý và sử dụng nhân sự, đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự trong doanh nghiệp. Sử dụng phương pháp này trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về đánh giá hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự theo hướng kiểm toán hoạt động.

- Phương pháp thống kê mô tả: Là phương pháp nghiên cứu việc tổng hợp, số hóa, biểu diễn bằng đồ thị các số liệu thu thập được. Phương pháp này được chúng tôi sử dụng để phân tích thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự qua các năm và giữa các doanh nghiệp với nhau.

- Phương pháp phân tích so sánh: Phương pháp này dùng để đối chiếu các chỉ tiêu, các hiện tượng kinh tế đã được lượng hóa cùng nội dung và tính chất tương tự như nhau thông qua tính toán các tỷ số, so sánh các thông tin từ các nguồn khác nhau, so sánh theo thời gian, so sánh theo không gian để có được những nhận xét xác đáng về thực trạng hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự tại các doanh nghiệp may tại Thái Nguyên.

- Phương pháp đánh giá có sự tham gia: Thu thập có chọn lọc ý kiến đánh giá của những chuyên gia, những người đại diện trong từng lĩnh vực như: cán bộ lãnh đạo các doanh nghiệp may, các chuyên gia, các cán bộ có trình độ, chuyên môn trong các doanh nghiệp may về về các mặt như: Tuyển dụng; đào tạo và phát triển; bố trí nhân sự; kiểm tra và đánh giá nhân sự; chính sách lương; khen thưởng và phúc lợi; các quy định của pháp luật có liên quan; chức năng, nhiệm vụ của bộ phận nhân sự (hay phòng tổ chức nhân sự) trong doanh nghiệp.

- Phương pháp phân tích, đánh giá hoạt động dựa trên xây dựng bộ tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể: đây là phương pháp chính sử dụng trong đề tài. Dựa trên việc phân tích hoạt động quản lý và sử dụng nhân sự ra thành từng chức năng, từng nội dung nhỏ, nhóm nghiên cứu sẽ xây dựng bộ các tiêu chí bao gồm các chỉ tiêu định lượng, chỉ tiêu định tính (quy tắc) phù hợp để lấy thông tin, số liệu cho từng nội dung theo hướng đánh giá của kiểm toán hoạt động.

HIỆU QUẢ KTXH

- Giáo dục, đào tạo: Là tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy của giáo viên và nghiên cứu của sinh viên trong các môn học về kiểm toán hoạt động, kiểm toán nội bộ.

- Kinh tế, xã hội: Với việc giúp cho hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực trong các doanh nghiệp sản xuất may trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên nâng cao hiệu quả và chất lượng sẽ góp phần vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của Tỉnh.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Các doanh nghiệp may ở Thái Nguyên và trong cả nước nói chung.

Các trường học có giảng dạy các môn kiểm toán (kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động)